



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/ attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG
ngày tháng 02 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thử nghiệm truyền dẫn quang
Laboratory: *Optical Transmission Testing Laboratory*

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: Công ty cổ phần cáp quang Việt Nam VINA-OFC
Organization: *VietNam optical Fiber Cable Joint Stock Company VINA-OFC J.S.C*

Số hiệu/ Code: VILAS 285

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Điện- Điện tử
Field: *Electrical - Electronic*

Người quản lý: Đồng Thị Hoàn
Laboratory manager:

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: Kể từ ngày / 02/2026 đến ngày /02/2031

Địa chỉ:
Address: Đốc Vân, xã Phù Đồng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Doc Van, Phu Dong commune, Ha Noi, Viet Nam

Địa điểm 1:
Location 1: Đốc Vân, xã Phù Đồng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Doc Van, Phu Dong commune, Ha Noi, Viet Nam

Địa điểm 2:
Location 2: Số 12, đường 15, KCN VISIP, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
No.12, Road 15, VSIP Industry Park, Tu Son Ward, Bac Ninh province, Vietnam

Điện thoại/ Tel: 0243 878 0066

Email: hoandt@vina-ofc.com.vn

Website: www.vina-ofc.com.vn

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 285****Lĩnh vực thử nghiệm: Điện- Điện tử***Field of testing: Electrical – Electronic***Địa điểm 1: Dốc Vân, xã Phù đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam***Location 1: Doc Van, Phu Dong commune, Ha Noi, Viet Nam*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Cáp sợi quang <i>Optical fibre cable</i>	Xác định hệ số suy hao quang. Phương pháp đo theo kỹ thuật tán xạ ngược. Phụ lục C <i>Determination of Optical attenuation coefficient. The backscattering technique test method. Annex C</i>		IEC 60793-1-40-C:2024
2.		Xác định tính liên tục quang. Phương pháp đo theo kỹ thuật tán xạ ngược. <i>Determination of Optical continuity. The backscattering technique test method</i>	-	
3.		Đo chiều dài sợi quang. Phương pháp đo theo kỹ thuật tán xạ ngược. <i>Measurement of Optical fibre length. The backscattering technique test method</i>	-	
4.		Xác định điểm suy hao tăng đột biến. Phương pháp đo theo kỹ thuật tán xạ ngược. <i>Determination of Optical fibre physical point discontinuities. The backscattering technique test method</i>	-	
5.		Thử khả năng chịu kéo căng <i>Tensile performance Test</i>	-	IEC 60794-1-21-E1:2020
6.		Thử khả năng chịu mài mòn <i>Abrasion Test</i>	-	IEC 60794-1-21-E2:2020

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 285

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
7.	Cáp sợi quang <i>Optical fibre cable</i>	Thử khả năng chịu nén <i>Crush Test</i>	-	IEC 60794-1-21-E3:2020
8.		Thử khả năng chịu va đập <i>Impact Test</i>	-	IEC 60794-1-21-E4:2020
9.		Thử khả năng chịu uốn lặp lại <i>Repeated bending Test</i>	-	IEC 60794-1-21-E6:2020
10.		Thử khả năng chịu xoắn <i>Torsion Test</i>	-	IEC 60794-1-21-E7:2020
11.		Thử khả năng chịu uốn cong <i>Bending Test</i>	-	IEC 60794-1-21-E11:2020
12.		Thử chảy hợp chất điền đầy <i>Compound flow (drip) Test</i>	-	IEC 60794-1-21-E14:2015
13.		Thử khả năng chịu nhiệt độ biến đổi chu kỳ <i>Temperature cycling Test</i>	-	IEC 60794-1-22-F1:2017
14.		Thử khả năng chịu thấm nước <i>Water penetration Test</i>	-	IEC 60794-1-22-F5:2017

Địa điểm 2: Số 12, đường 15, KCN VISIP, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Location 2: No.12, Road 15, VSIP Industry Park, Tu Son Ward, Bac Ninh province, Vietnam

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Sợi quang <i>Optical fibre</i>	Đo bước sóng cắt <i>Measurement of cut-off wavelength</i>	-	IEC 60793-1-44:2023
2.		Đo hệ số tán sắc (CD) <i>Measurement of chromatic dispersion</i>	-	IEC 60793-1-42:2013
3.		Đo độ dốc tán sắc tại điểm 0 <i>Measurement of zero dispersion slope</i>	-	IEC 60793-1-42:2013
4.		Đo bước sóng tán sắc bằng 0 <i>Measurement of zero dispersion wavelength</i>	-	IEC 60793-1-42:2013

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 285**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
5.	Sợi quang <i>Optical fibre</i>	Đo tán sắc Mode phân cực (PMD). Phương pháp A <i>Measurement of polarization mode dispersion. Method A</i>	-	IEC 60793-1-48:2017
6.		Đo đường kính trường Mode. Phương pháp B - Khẩu độ biến đổi trong trường xa. <i>Measurement of mode field diameter Method B – Variable aperture in the far field</i>	-	IEC 60793-1-45:2024
7.		Đo đường kính lớp vỏ phản xạ <i>Measurement of cladding diameter</i>	-	IEC 60793-1-20:2014

Ghi chú / Notes:

- IEC: Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế/ *International Electrotechnical Commission.*

Trường hợp Công ty cổ phần cáp quang Việt Nam VINA-OFC cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty cổ phần cáp quang Việt Nam VINA-OFC phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Vietnam Optical Fiber Cable Joint Stock Company VINA-OFC J.S.C that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

